

TUẦN 16

...***...

Ngày soạn: 02/12/20..

Ngày giảng:

Thứ hai ngày 05 tháng 12 năm 20..

Tập đọc

KÉO CO

I. Mục tiêu:

1. **Kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng, từ ngữ khó hoặc dễ lẫn: Đấu sức, hội làng, khuyến khích, trai tráng...

- Đọc trôi chảy, trơn tru toàn bài, ngắt nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Đọc diễn cảm bài văn. Biết đọc bài văn kể về trò chơi kéo co của dân tộc với giọng sôi nổi, hào hứng.

2. **Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ ngữ: Thượng võ, giáp.

- Hiểu nội dung của bài: Bài nói về tục chơi kéo co ở nhiều địa phương trên đất nước ta rất khác nhau. Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc.

3. **Thái độ:** Yêu thích những trò chơi gian gian.

II. **Đồ dùng dạy - học:**

- Tranh minh họa bài đọc SGK

- Bảng phụ viết sẵn đoạn văn luyện đọc

III. **Hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 HS đọc bài <i>Tuổi Ngựa</i>, trả lời câu hỏi:</p> <p>? "Ngựa con" theo gió rong chơi những đâu?</p> <p>? Nội dung bài thơ nói lên điều gì?</p> <p>- Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>- GV treo tranh minh họa và hỏi:</p> <p>? Bức tranh vẽ gì?</p> <p>? Trò chơi kéo co thường diễn ra vào</p>	<p>- 2 đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Ngựa con theo gió rong chơi khắp nơi: Qua miền Trung du xanh ngắt, qua những cao nguyên đất đỏ, những rừng đại ngàn đen triền núi đá.</p> <p>+ Cậu bé tuổi ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng cậu yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ đường về với mẹ.</p> <p>+ Vẽ cảnh thi kéo co.</p> <p>+ Trò chơi kéo co thường diễn ra ở các lễ</p>

<p>những dịp nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Kéo co là một trò chơi vui mà ai cũng biết. Những luật chơi ở mỗi nơi lại khác nhau. Bài tập đọc <i>Kéo co</i> sẽ giới thiệu với các em cách chơi kéo co ở một số địa phương trên đất nước ta. <p>2. Luyện đọc và tìm hiểu bài:</p> <p>a. Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chia đoạn: 3 đoạn.+ Đoạn 1: Kéo co... bên ấy thắng.+ Đoạn 2: Hội làng Hữu Trấp... người xem hội.+ Đoạn 3: Làng Tích Sơn... thắng cuộc.- Gọi HS đọc bài. <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài.- GV đọc mẫu + lưu ý giọng đọc. <p>b. Tìm hiểu bài:</p> <p>* Đoạn 1: Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Phần đầu bài văn giới thiệu với người-đọc điều gì?</p> <p>? Em hiểu cách chơi kéo co như thế nào?</p> <p>? Đoạn 1 giới thiệu điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét. <p>=>KL: Kéo co là một trò chơi dân gian rất vui nhộn; là cuộc đấu sức, đấu tài của các đội tham gia chơi.; thể hiện tinh thần thượng võ và sự đoàn kết của nhân dân.</p> <p>* Đoạn 2: Yêu cầu HS đọc lướt và trả lời câu hỏi:</p>	<p>hội lớn, hội làng, trong các buổi hội diễn, hội thao, hội khoẻ Phù Đổng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghe. <p>- Đánh dấu đoạn</p> <p>- 3 HS nối tiếp đọc bài (3 lần):</p> <ul style="list-style-type: none">+ Lần 1: Đọc + sửa phát âm.+ Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ (<i>trấp, thong võ</i>).+ Lần 3: Đọc + luyện đọc câu dài: <i>Hội làng Hữu Trấp/ thuộc huyện Qué Võ, tỉnh Bắc Ninh thường tổ chức thi kéo co giữa nam và nữ. Có năm/ bên nam thắng, có năm/ bên nữ thắng.</i> <ul style="list-style-type: none">- Luyện đọc theo nhóm 3.- 1 HS đọc.- Nghe. <p>- Đọc thầm và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Giới thiệu cách chơi kéo co.+ Kéo co là trò chơi diễn ra giữa hai đội và có rất nhiều người tham gia nhưng số người của hai đội phải bằng nhau... <p>1. Giới thiệu cách chơi kéo co.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghe. <p>- Đọc và trả lời câu hỏi:</p>
---	--

<p>? Đoạn 2 giới thiệu cách chơi kéo co ở địa phương nào? ? Hãy giới thiệu cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp?</p> <p>- GV treo tranh của bài tập đọc và giới thiệu: đây là bức tranh về cảnh kéo co ở làng Hữu Trấp. Quan sát tranh ta thấy: cuộc thi diễn ra rất sôi nổi giữa hai đội. Những người tham gia chơi rất nhiệt tình; ở phía ngoài có rất nhiều người đến xem và cổ vũ cho hai đội làm cho không khí của cuộc thi càng thêm náo nhiệt.</p> <p>? Đoạn 2 nói về điều gì ? =>KL: Nét riêng biệt trong trò chơi kéo co ở làng Hữu Trấp. * Đoạn 3: Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt ?</p> <p>? Đội thắng cuộc được dân làng chúc mừng như thế nào?</p> <p>? Em biết được điều gì qua đoạn 3? - Ghi ý chính đoạn 3. ? Qua tìm hiểu trò chơi kéo co ở hai địa phương trên, em có nhận xét gì về trò chơi kéo co? ? Em tham gia trò chơi kéo co chưa? ? Em còn biết trò chơi dân gian nào nữa không? ? Kéo co là trò chơi thể hiện tình đoàn kết, tinh thần thượng võ hay yêu nước của con người Việt Nam? - Ghi bảng nội dung chính của bài.</p> <p>c. Hớng dẫn đọc diễn cảm: - Gọi HS nối tiếp nhau đọc các đoạn của bài.</p>	<p>+ Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp.</p> <p>+ Kéo co diễn ra giữa hai đội nam và nữ trong làng. Người đến xem có trống, hò reo cổ vũ cho cả hai đội làm cho không khí rất vui và náo nhiệt. - Quan sát và nghe.</p> <p>2. Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp. - Nghe. - 1 HS đọc.</p> <p>+ Là cuộc thi giữa trai tráng hai giáp trong làng. Số lượng người mỗi bên không hạn chế.... + Dân làng nổi trống mừng bên thắng. Các cô gái không ngớt lời khen ngợi những chàng trai thắng cuộc.</p> <p>3. Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn.</p> <p>+ Kéo co là trò chơi rất vui vì có đông người tham gia, không khí ganh đua sôi nổi và có nhiều người đến cổ vũ. - HS nêu. + HS kể: đấu vật, đá cầu, chọi gà, thi thổi cơm, đu bay, múa võ,..</p> <p>Nội dung: Bài tập đọc giới thiệu kéo co là trò chơi thú vị và thể hiện tinh thần thượng võ của người Việt Nam.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nêu giọng đọc của bài.- Giới thiệu đoạn luyện đọc: Đoạn 2.- Gọi HS nêu giọng đọc và đọc.- Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.- Tổ chức cho học sinh thi đọc đoạn văn và toàn bài văn.- Gọi HS nhận xét.- Nhận xét, ghi điểm. <p>3. Củng cố - dặn dò: ? Trò chơi kéo co có gì vui? - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<ul style="list-style-type: none">- 3 HS nối tiếp đọc bài.- HS nêu: Toàn bài đọc với giọng sôi nổi, hào hứng.- HS nêu.- Luyện đọc theo nhóm.- 3, 4 HS thi đọc. <p>+Trò chơi kéo co có đông người tham gia, không khí ganh đua sôi nổi và thể hiện được tinh thần đoàn kết, tinh thần thượng võ của người VN ta.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----o0o-----

Toán

TIẾT 76: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

Giúp HS củng cố về :

1. Kiến thức:

- Thực hiện phép chia cho số có hai chữ số .
- Giải bài toán có lời văn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng thực hiện phép chia cho học sinh

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ làm bài tập 2.
- SGK

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

<p>- Hướng dẫn HS làm bài: ? 25 viên gạch lát được bao nhiêu mét vuông? ? Muốn biết 1050 viên gạch lát được bao nhiêu viên gạch ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét, chốt bài giải đúng. => TK: ? Bài tập 2 giúp em củng cố lại kiến thức gì?</p> <p>Bài 3(SGK - 84): - Gọi HS đọc đề bài. ? Muốn biết trong cả ba tháng trung bình mỗi người làm được bao nhiêu sản phẩm chúng ta phải biết được gì? ? Sau đó ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét, chốt bài giải đúng. => TK: ? Những kiến thức nào được ôn lại qua bài tập này?</p> <p>Bài 4(SGK - 84) - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. ? Để biết được phép tính sai ở đâu, ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>? Vậy phép tính nào sai? Phép tính nào đúng?</p>	<p>+ 1m².</p> <p>+ Lấy 1050 chia cho số viên gạch của 1m². - 1 HS làm bảng phụ. Bài giải: 1050 viên gạch lát được số mét vuông là: $1050 : 25 = 42m$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số : 42 m².</p> <p>- 1 HS đọc. + Phải biết được tổng số sản phẩm đội đó làm trong cả ba tháng. + Thực hiện phép tính chia tổng số sản phẩm cho tổng số người. - 1 HS làm bài trên bảng, lớp làm vở. Bài giải: Sản phẩm cả đội làm trong 3 tháng là: $855 + 920 + 1350 = 3125(sp)$ Trung bình mỗi người làm được là: $3125 : 25 = 125 (sp)$ Đáp số: 125 sản phẩm.</p> <p>Sai ở đâu? - 1 HS nêu yêu cầu. + Thực hiện phép chia, sau đó so sánh từng bước thực hiện với cách thực hiện của bài để tìm bước tính sai. - HS làm bài vào vở.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;"> a. $\begin{array}{r l} 12345 & 67 \\ 564 & 1714 \\ 95 & \\ 285 & \\ 17 & \end{array}$ </td> <td style="width: 50%; padding-left: 5px;"> b. $\begin{array}{r l} 12345 & 67 \\ 564 & 184 \\ 285 & \\ 47 & \end{array}$ </td> </tr> </table> <p>+ Phép tính <i>b</i> đúng, <i>a</i> sai. Sai ở lần chia thứ hai do ước lượng thương sai nên tìm được số dư là 95 lớn hơn số chia 67 sau đó lại lấy tiếp 95 chia cho 67, làm thương đúng tăng lên thành 1714.</p>	a. $\begin{array}{r l} 12345 & 67 \\ 564 & 1714 \\ 95 & \\ 285 & \\ 17 & \end{array}$	b. $\begin{array}{r l} 12345 & 67 \\ 564 & 184 \\ 285 & \\ 47 & \end{array}$
a. $\begin{array}{r l} 12345 & 67 \\ 564 & 1714 \\ 95 & \\ 285 & \\ 17 & \end{array}$	b. $\begin{array}{r l} 12345 & 67 \\ 564 & 184 \\ 285 & \\ 47 & \end{array}$		

- GV giảng lại bước làm sai trong bài. - Nhận xét và cho điểm. 3. Củng cố , dặn dò: ? Hãy nêu các bước chia cho số có hai chữ số? - Nhận xét giờ học. - Dặn dò: Hoàn thành bài và chuẩn bị bài sau.	- Nghe. +Bước1: Đặt tính: đặt tính sao ch thẳng hàng + Bước 2: Thực hiện tính:Tính từ phải sang trái....
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....

-----oOo-----

Khoa học

BÀI 31: KHÔNG KHÍ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ?

I. Mục tiêu:

1 Kiến thức: HS nêu được một số tính chất của không khí.

-Quan sát phát hiện màu ,mùi ,vị của không khí

-Làm thí nghiệm chứng minh không khí có hình dạng nhất định ,không khí có thể nén lại và giãn ra .

2. Kỹ năng: HS nêu một số ví dụ về việc ứng dụng một số tính chất của không khí trong cuộc sống .

3. Thái độ: HS ham tìm hiểu thế giới và nghiên cứu khoa học.

-GD ý thức giữ sạch bầu không khí chung .

II. Đồ dùng dạy - học:

- Hình trang 28, 29 SGK.

- Phiếu học tập.

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Bài cũ: - Gọi HS trả lời câu hỏi: ? Không khí có ở những đâu? Cho ví dụ. ? Khí quyển là gì? - Nhận xét, ghi điểm.	- 2 em trả lời, lớp nhận xét, chấm điểm. +Không khí có ở xung quanh ta ,và không khí có trong những chỗ rỗng của mọi vật. +Lớp không khí bao quanh trái đất gọi là khí quyển.

<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>- Nêu yêu cầu bài học và ghi tên bài mới.</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Hoạt động cả lớp :</p> <p>- Đưa cái cốc thủy tinh sạch và hỏi:</p> <p>? Trong cốc chứa gì?</p> <p>- Gọi lần lượt 1 số HS lên nhìn, sờ, ngửi, ném xem không khí trong cốc có mùi gì? vị gì?</p> <p>? Từ đó em có kết luận gì về không khí?</p> <p>- Giới thiệu: Đó là những tính chất của không khí.</p> <p>? Vậy, không khí có tính chất gì?</p> <p>- Thực hiện xịt 1 ít nước hoa vào không khí:</p> <p>? Em ngửi thấy mùi gì? đó có phải là mùi của không khí không?</p> <p>=>KL: Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi</p> <p><u>BVMT:</u></p> <p>-<i>Một số đặt điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên và không có vị.</i></p> <p>* Hoạt động 2: Hoạt động nhóm.</p> <p>- Nêu yêu cầu: thổi bóng thi và nêu nhận xét:</p> <p>? Cái gì làm quả bóng căng lên?</p> <p>? Nhận xét về hình dạng các quả bóng?</p> <p>? Từ đó cho biết: Không khí có hình dạng nhất định không?</p> <p>- Yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm, quan sát và nêu kết quả.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>1. Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị.</p> <p>+Chứa không khí.</p> <p>- 1 số HS lên nhìn, sờ, ngửi, ném và trả lời:</p> <p>+ Không nhìn thấy gì.</p> <p>+ Không ngửi thấy mùi gì.</p> <p>+ Không thấy vị gì.</p> <p>+ Không khí có tính chất: trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị.</p> <p>- 2->3 em nhắc lại kết luận</p> <p>- Nêu nhận xét: Đó là mùi nước hoa, không phải là mùi của không khí.</p> <p>2. Trò chơi <i>Thi thổi bóng.</i></p> <p>- Thực hiện thí nghiệm theo nhóm.</p> <p>- Báo cáo, bổ sung kết quả:</p> <p>+ Không khí làm quả bóng căng lên.</p> <p>+ Các quả bóng có hình dạng dài ngắn, to nhỏ khác nhau.</p> <p>+ Không khí không có hình dạng nhất định.</p> <p>- Các nhóm làm thí nghiệm.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Nghe.</p> <p>+ Cốc có hình dạng khác nhau, các túi ni</p>
--	--

<p>- Gọi đại diện nhóm trình bày, bổ sung. =>KL: Không khí không có hình dạng nhất định mà phụ thuộc vào hình dạng vật chứa nó. ? Hãy nêu 1 số VD khác chứng tỏ không khí không có hình dạng nhất định? * Hoạt động 3: Hoạt động cả lớp .</p> <p>- Đưa bơm và giới thiệu cách làm thí nghiệm: nhấn thân bơm lên, bịt tay vào ống bơm rồi ấn thân bơm xuống.</p> <p>- Gọi 1 số HS thực hiện thí nghiệm:</p> <p>? Em có nhận xét gì khi ấn bơm xuống như thế ? Vậy không khí còn có tính chất gì? - Yêu cầu HS bơm không khí từ bơm vào quả bóng: ? Không khí ở đâu tràn vào quả bóng, vì sao? ? Vậy không khí còn có tính chất gì? - Ghi kết luận, gọi 1 số HS nhắc lại. ? Qua tất cả những thí nghiệm trên, em thấy không khí có những tính chất gì? ? Trong thực tế, em thấy người ta ứng dụng tính chất của không khí ntn? =>KL: Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị, không có hình dạng nhất định,; không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra. - Gọi 2-3 em đọc mục <i>Bạn cần biết</i>.</p> <p>3. Củng cố - Dặn dò: ? Không khí có những tính chất gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học. - Dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>lông to nhỏ khác nhau- Không khí có hình dạng khác nhau...</p> <p>3. Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.</p> <p>- HS lần lượt lên làm thí nghiệm và nêu nhận xét: + Không khí bị nén trong thân bơm, đẩy vào tay ta nặng nặng... + Không khí có thể bị nén lại.</p> <p>+ Không khí bị nén trong thân bơm giãn ra khi được bơm vào quả bóng. + Không khí có thể bị giãn ra. + ...có thể bị nén lại hoặc giãn ra.</p> <p>- 2-3 em nhắc lại toàn bộ các tính chất. + Bơm bóng bay, bơm lốp xe, bơm tiêm...</p> <p>- 2-3 em đọc, lớp đọc thầm.</p> <p>- 2 em trả lời: Không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định. Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.</p>
--	--

Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....

-----oO-----

Đạo đức

BÀI 8: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 1)

I. Mục tiêu:

1. *Kiến thức:* Hiểu ý nghĩa của lao động, lao động giúp con người phát triển toàn diện.
2. *Thái độ:* Yêu lao động đồng tình với những người lao động. Không đồng tình với những người lười lao động.
3. *Hành vi:* Tích cực lao động. Tự giác làm tốt những công việc tự phục vụ bản thân.

II. Các kĩ năng cơ bản

- Xác định của giá trị của lao động
- Quản lí thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường

III. Chuẩn bị:

Nội dung truyện.

IV. Hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS trả lời <p>? Vì sao phải biết ơn thầy giáo, cô giáo?</p> <p>? Kể tên những việc thể hiện lòng biết ơn đối với thầy, cô giáo?</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, ghi điểm. <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu giờ học.</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc truyện "Một ngày của Pê - chi - a".- Chia HS thành các nhóm.- Yêu cầu các nhóm thảo luận, trả lời	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS trả lời:- <p>+ Vì thầy , cô giáo là những người đã không quản ngại khó nhọc, tận tình dạy dỗ chúng ta nên người.</p> <p>+ HS kể: Chăm chỉ học tập; tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp; lễ phép với thầy giáo, cô giáo,...</p> <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe. <p>1. Phân tích truyện "Một ngày của Pê - chi - a".</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghe. <ul style="list-style-type: none">- Thành lập các nhóm 4. <ul style="list-style-type: none">- Thảo luận.

<p>các câu hỏi:</p> <p>? Hãy so sánh một ngày của Pê - chi - a với những người khác trong câu chuyện?</p> <p>? Theo em, Pê - chi - a sẽ thay đổi thế nào sau chuyện xảy ra?</p> <p>? Nếu em là Pê - chi - a, em có làm như bạn không? Vì sao?</p> <p>=>KL: Lao động mới tạo ra của cải, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho bản thân và mọi người xung quanh. Bởi vậy, mỗi người chúng ta cần phải biết yêu lao động.</p> <p>- Gọi HS đọc bài tập đọc " Làm việc thật là vui".</p> <p>? Trong bài, em thấy mọi người làm việc như thế nào?</p> <p>=>TK: Trong cuộc sống và xã hội, mỗi người đều có công việc của mình, đều phải lao động.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm.</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm thảo luận và tìm những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động.</p> <p>- Gọi các nhóm phát biểu ý kiến.</p> <p>- Nhận xét.</p>	<p>+ Trong khi mọi người trong truyện hăng say làm việc (người lái máy cày xới đất, mẹ Pê - chi - a hái quả chín đóng vào hòm, người công nhân lái máy liên hợp gặt lúa,...) thì Pê - chi - a lại bỏ phí mất một ngày và không làm gì cả.</p> <p>+ Pê - chi - a sẽ thấy hối hận, nuối tiếc vì đã bỏ phí một ngày. Và có thể Pê - chi - a sẽ bắt tay vào làm việc một cách chăm chỉ.</p> <p>+ Nếu là Pê - chi - a, em sẽ không bỏ phí một ngày như bạn. Vì phải lao động thì mới làm ra của cải, cơm ăn no, có áo mặc,.. để nuôi sống được bản thân và xã hội.</p> <p>- Nghe.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>+ Mọi người ai cũng làm việc bận rộn.</p> <p>- Nghe.</p> <p>2. Biểu hiện yêu lao động, lười lao động (BT 1- SGK).</p> <p>- Thành lập nhóm 6.</p> <p>- Thảo luận và hoàn thành bài tập.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Yêu lao động</th> <th style="text-align: center;">Lười lao động</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">vệ sinh trường, lớp; trồng cây xanh, cho gà ăn, trông em, chăm nhà,...</td> <td style="padding: 5px;">lười học; chơi điện tử nhiều; Không vệ sinh nhà cửa; không giúp bố , mẹ việc nhà,....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện báo cáo kết quả.</p>	Yêu lao động	Lười lao động	vệ sinh trường, lớp; trồng cây xanh, cho gà ăn, trông em, chăm nhà,...	lười học; chơi điện tử nhiều; Không vệ sinh nhà cửa; không giúp bố , mẹ việc nhà,....
Yêu lao động	Lười lao động				
vệ sinh trường, lớp; trồng cây xanh, cho gà ăn, trông em, chăm nhà,...	lười học; chơi điện tử nhiều; Không vệ sinh nhà cửa; không giúp bố , mẹ việc nhà,....				

<p>=>KL: Lao động giúp con người khỏe mạnh và làm ra của cải vật chất. Mỗi người cần phải biết yêu lao động và tham gia những việc vừa sức mình.</p> <p>* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm.</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm. - Yêu cầu các nhóm thảo luận, đóng vai để bày tỏ ý kiến về các tình huống sau:</p> <p>1. Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hồng đến rủ Nhân cùng đi. Vì ngại trời mưa lạnh, Nhân nhờ Hồng xin phép họ với lí do bị ốm. Việc làm của Nhân là đúng hay sai?</p> <p>2. Chiều nay, Lương đang nhổ cỏ ngoài vườn thì Toàn sang rủ đi đá bóng. Thấy Lương ngần ngại, Toàn bảo: "Để đấy, mai nhổ cũng được có sao đâu!". Theo em, Lương sẽ làm gì?</p> <p>- Yêu cầu các nhóm đóng vai. - Nhận xét. ? Vì sao em lại xử lí như thế?</p> <p>=>KL: Phải tích cực tham gia lao động ở gia đình, nhà trường và nơi ở phù hợp với khoẻ và hoàn cảnh của bản thân.</p> <p>3. Củng cố - Dặn dò: ? Vì sao phải yêu lao động?</p> <p>- Nhận xét giờ học. - Dặn HS áp dụng bài học vào cuộc sống và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Nghe.</p> <p>3. Xử lí và đóng vai tình huống (BT2- SGK).</p> <p>- Thành lập các nhóm 6. - Phân vai và thảo luận để xử lí tình huống.</p> <p>+ Sai. Vì lao động trồng cây xung quanh trường làm cho trường học sạch đẹp hơn, các bạn học tập tốt hơn. Nhân từ chối không đi là lười lao động, không có tinh thần đóng góp chung tập thể.</p> <p>+ Đúng. Vì Yêu lao động là phải thực hiện việc lao động đến cùng, không được đang làm thì bỏ dở.</p> <p>- Các nhóm lên thể hiện trước lớp.</p> <p>- Nêu ý kiến. - Nghe.</p> <p>+ Vì lao động giúp con người phát triển lành mạnh và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----o0o-----

Ngày soạn: 03/12/20..

Ngày giảng:

Thứ ba ngày 06 tháng 12 năm 20..

Toán

TIẾT 77: THƯỜNG CÓ CHỮ SỐ 0

I. Mục tiêu:

Giúp HS củng cố về :

1 Kiến thức: - Chia cho số có 2 chữ số.

- HS biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương

2.Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trường hợp thương có chữ số 0.

3.Thái độ: Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ đã viết sẵn bài học

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS lên chữa bài.- GV kiểm tra bài về nhà của HS- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.- GV nhận xét, ghi điểm. <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu giờ học.</p> <p>2. Trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị .</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết : $9450 : 35$- Yêu cầu HS đặt tính và tính.- Nhận xét, chốt cách chia.	<p>- 2 HS lên bảng.</p> <p>Bài 2(87):</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>.Số lít dầu xe thứ nhất chở là $20 \times 27 = 540$ (lít)</p> <p>Số lít dầu xe thứ hai chở là $540 + 90 = 630$ (lít)</p> <p>Xe thứ hai chở số thùng dầu là $630 : 45 = 14$ (thùng)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số : 14 thùng</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS lên bảng, lớp làm nháp.</p> <p>* Ví dụ 1: $9450 : 35 = ?$</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;">$\begin{array}{r} 9450 \\ 245 \\ 000 \end{array} \bigg \begin{array}{r} 35 \\ 270 \end{array}$</div>

? Em có nhận xét gì về phép chia này?

* Chú ý : ở lần chia thứ ba có 0 chia cho 35 được 0, phải viết chữ số 0 ở vị trí thứ ba của thương .

3. Trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng chục:

- VG viết bảng: $2448 : 24$

- Yêu cầu HS đặt tính, thực hiện phép tính từ trái sang phải .

- Nhận xét , sửa sai (nếu có)

* Chú ý : ở lần chia thứ hai tá có 4 chia 24 được 0 , phải viết 0 vào vị trí thứ hai của thương .

4. Thực hành:

Bài 1(SGK - 85)

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.
- Yêu cầu HS làm bài.
- GV chữa bài , chốt kết quả đúng.

=>TK: Bài tập 1 củng cố cho các em kiến thức gì?

Bài 2(SGK - 85)

- Gọi HS đọc đề của bài tập.
- Yêu cầu HS tự tóm tắt bài toán và làm bài.
- Chữa bài, chốt bài giải đúng.
- Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài cho nhau.

=>TK: Củng cố giải toán có lời văn liên quan đến phép chia thương có chữ số 0.

Vậy : $9450 : 35 = 270$

+ Là phép chia hết.

* Ví dụ 2: $2448 : 24 = ?$

$$\begin{array}{r} 2448 \\ 048 \\ 0 \end{array} \begin{array}{l} | 24 \\ \hline 102 \end{array} .$$

Vậy : $2448 : 24 = 102$

Đặt tính rồi tính:

- 1 HS nêu.
- 3 HS lên bảng làm bài.

$$\begin{array}{r} 8750 \\ 175 \\ 00 \end{array} \begin{array}{l} | 35 \\ \hline 250 \end{array} \quad \begin{array}{r} 23520 \\ 112 \\ 00 \end{array} \begin{array}{l} | 56 \\ \hline 420 \end{array} \quad \begin{array}{r} 11780 \\ 338 \\ 20 \end{array} \begin{array}{l} | 42 \\ \hline 280 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2996 \\ 196 \\ 0 \end{array} \begin{array}{l} | 28 \\ \hline 107 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2420 \\ 20 \\ 08 \end{array} \begin{array}{l} | 12 \\ \hline 201 \end{array} \quad \begin{array}{r} 13870 \\ 0370 \\ 10 \end{array} \begin{array}{l} | 45 \\ \hline 308 \end{array}$$

- 1 HS đọc.
- 1 HS làm bảng phụ, lớp làm vở.

Bài giải:

1 giờ 12 phút = 72 phút

Trung bình mỗi phút máy bơm được là
 $97200 : 72 = 1350$ (l)

<p>Bài 3(SGK - 85) - Gọi HS đọc đề bài. ? Bài toán hỏi gì? ? Muốn tính được chu vi và diện tích của mảnh đất chúng ta phải làm gì? ? Bài toán cho biết gì về các cạnh của mảnh đất? ? Em hiểu thế nào là tổng hai cạnh liên tiếp? ? Ta có cách nào để tính chiều dài và chiều rộng của mảnh đất?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài. - Chữa bài, chốt bài giải đúng. =>TK: Củng cố về kiến thức tính diện tích và chu vi hình chữ nhật.</p> <p>5. Củng cố - Dặn dò: - Gọi HS nhắc lại cách chia trường hợp thương có chữ số 0. - Nhận xét giờ học. - Dặn dò: Hoàn thành bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Đáp số : 1350 l.</p> <p>- 1 HS đọc. + Tính chu vi và diện tích của mảnh đất. + Biết được chiều rộng và chiều dài của mảnh đất. + Tổng hai cạnh liên tiếp là 307, chiều dài hơn chiều rộng là 97m + Là tổng của chiều dài và chiều rộng.</p> <p>+ Áp dụng bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu số đó để tính chiều dài và chiều rộng. - 1 HS làm bảng phụ, lớp làm vở.</p> <p>Bài giải Chiều rộng của mảnh đất là: $(307 - 97) : 2 = 105(m)$ Chiều dài của mảnh đất là: $105 + 97 = 202 (m)$ Chu vi của mảnh đất là : $307 \times 2 = 614(m)$ Diện tích của mảnh đất là: $105 \times 202 = 21210 m^2$ Đáp số: $21210m^2$.</p> <p>- 1 HS nêu.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....

-----oO-----
Chính tả(Nghe viết)
KÉO CO

I. Mục đích, yêu cầu:

1. **Kiến thức** : Nghe - viết lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trích trong bài *Kéo co*.

2. **Kĩ năng** : Tìm đúng, viết đúng chính tả những tiếng bắt đầu bằng r/d/gi(hoặc có vần ăt / ắc) để điền vào chỗ trống, hợp với nghĩa đã cho .

3. **Thái độ** : Rèn chữ đẹp, giữ vở sạch.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Phiếu học tập

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS lên viết các từ: trốn tìm, nơi chốn, châu châu, con trâu, quả tranh, bức tranh ...- Nhận xét, đánh giá. <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài : Nêu mục đích yêu cầu của giờ học cần đạt.</p> <p>2. Hướng dẫn HS nghe - viết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đoạn 2 bài tập đọc <i>Kéo co</i>.? Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp có gì đặc biệt?- Hướng dẫn HS viết từ khó :+ Yêu cầu HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn trong bài+ Gọi 2 HS lên bảng viết+ GV nhận xét ,sửa sai+ Gọi 2 HS đọc lại từ khó- Đọc cho HS viết bài.- Đọc soát bài.- Chấm 5- 7 bài,- Nhận xét bài viết. Nhận xét chung . <p>3. Hướng dẫn HS làm các bài tập chính tả .</p> <p>Bài tập 2/a(SGK - 156)</p>	<ul style="list-style-type: none">-2 HS lên bảng viết-Lớp nhận xét <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 em đọc thành tiếng, lớp đọc thầm</p> <p>+ Cuộc thi diễn ra giữa nam và nữ, có năm bên nữ thắng...</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu: <i>Hữu Trấp, Quế Võ, Bắc Ninh, Tích Sơn.</i>- Lớp viết nháp, 2 em viết bảng. <ul style="list-style-type: none">- 2 em đọc toàn bộ từ khó- Nghe - viết.- Soát bài, chữa lỗi bằng bút chì- Đổi vở soát lỗi

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.- HS đọc thầm câu văn rồi làm vào vở .- GV cho HS chơi thi tiếp sức .- Đại diện từng nhóm đọc lại những từ nhóm mình vừa tìm được .- GV cùng cả lớp nhận xét . Tuyên dương nhóm thắng cuộc . <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại kiến thức vừa học- Nhận xét tiết học.- Dặn dò: hoàn thành bài và chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu.- Thảo luận nhóm.- 3 HS lên bảng thi viết. <p>Lời giải:</p> <p>a. nhảy dây - múa rối - giao bóng</p> <p>- HS nêu.</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----oOo-----

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI - TRÒ CHƠI

I. Mục tiêu:

1. Kỹ năng

- Nắm được một số trò chơi rèn luyện với sức mạnh , sự khéo léo , trí tuệ của con người .

2. Kiến thức

Hiểu nghĩa một số thành ngữ , tục ngữ liên quan đến chủ điểm . Biết sử dụng những thành ngữ , tục ngữ đó trong những tình huống cụ thể .

3. Thái độ: Học sinh có ý thức tìm hiểu từ ngữ , thành ngữ , tục ngữ thuộc chủ đề .

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ ghi nội dung bài tập1, 2.

III. Hoạt động dạy - học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đặt câu hỏi với người lớn, với bạn, với em.? khi hỏi chuyện người khác cần giữ phép lịch sự như thế nào?- Nhận xét, ghi điểm	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS thực hiện yêu cầu.+Cần thưa gửi,xung hôcho phù hợpvới quan hệ giữa mình và người được hỏi.Cần tránh những câu hỏi làm phiền lòng người khác

<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài học. <p>2. Hướng dẫn luyện tập:</p> <p>Bài 1(SGK - 157)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, làm VBT, 1 nhóm làm bảng phụ. - Yêu cầu HS trình bày kết quả, bổ sung. - Nhận xét chung. <p>? Hãy giới thiệu cách chơi một trò chơi mà em thích?</p> <p>=>TK: Chốt về các trò chơi quen thuộc, bổ ích.</p> <p>Bài 2(SGK - 157):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ, gọi HS đọc nội dung - Yêu cầu HS trao đổi cặp, làm vào VBT. - Gọi HS trình bày kết quả, kết luận. - Gọi HS đọc kết quả đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 1 HS đọc. - Hoạt động nhóm. + <i>Trò chơi rèn luyện sức mạnh</i>: kéo co, đánh vật,.. + <i>Trò chơi rèn luyện sự khéo léo</i>: nhảy dây, lò cò, đá cầu,... + <i>Trò chơi rèn luyện trí tuệ</i>: ô ăn quan, cờ tướng, xếp hình,... - HS nêu. - 1 HS đọc. - Thảo luận cặp đôi. - Nêu kết quả. - 1 HS đọc. 			
<i>Nghĩa thành ngữ, tục ngữ</i>	<i>Chơi với lửa</i>	<i>Ở chọn nơi, chơi chọn bạn</i>	<i>Chơi điều đứt dây</i>	<i>Chơi dao có ngày đứt tay</i>
Làm một việc nguy hiểm	x			
Mất trắng tay			x	
Liều lĩnh ắt gặp tai họa				x
Phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống		x		
<p>Bài 3(SGK - 157)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài. - Hướng dẫn mẫu. - Yêu cầu HS trao đổi cặp, xây dựng tình huống, sử dụng thành ngữ, tục ngữ để khuyên bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - Theo dõi. - Làm việc theo cặp. 			

<ul style="list-style-type: none">- Gọi từng cặp trình bày.- Nhận xét, sửa câu cho HS. <p>C. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>? Giờ học hôm nay cung cấp cho các em các từ ngữ thuộc chủ đề gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét giờ học.- Dặn HS hoàn thiện bài tập và bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS lên trình bày. <ul style="list-style-type: none">- Cung cấp những từ ngữ thuộc chủ đề: đồ chơi- trò chơi.
---	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

-----oOo-----
Mĩ thuật
VẼ TRANH: VẼ CHÂN DUNG
(Giáo viên chuyên soạn giảng)
-----oOo-----

Thể dục
TIẾT 32 : THỂ DỤC RÈN LUYỆN T THỂ CƠ BẢN.
TRÒ CHƠI: NHẢY LUỐT SÓNG.

I. Mục tiêu

- Ôn đi theo vạch kẻ thẳng hai tay không chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang, yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.
- Trò chơi *Nhảy lướt sóng*, yêu cầu biết cách chơi và tham gia chủ động.

II. Địa điểm, phương tiện

- Địa điểm: Sân trường sạch vệ sinh sạch sẽ
- Phương tiện: còi, vạch kẻ sân dụng cụ cho trò chơi.

III. Nội dung phương pháp dạy học:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp
----------	------------	-------------

<p>A. Phân mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - HS khởi động: đứng tại chỗ, vỗ tay hát, xoay các khớp và hít thở sâu. - Trò chơi <i>Bảo vệ môi trường</i> <p>B. Phân cơ bản</p> <p>1. Bài tập rèn luyện t thể cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn : đi theo vạch kẻ thẳng hai tay không chống hông và đi theo vạch kẻ thẳng hai tay dang ngang. - HS biểu diễn. <p>2. Trò chơi vận động: <i>Nhảy lốt sổng</i></p> <p>C. Phân kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đứng tại chỗ, vỗ tay hát. - GV hệ thống bài, nhận xét giờ học. - Giao BTVN : Luyện các bài tập RLTTCB đã học. 	<p>6-10 phút</p> <p>1 phút</p> <p>18- 22 phút</p> <p>12- 14 phút</p> <p>5-6 phút, mỗi nội dung 2-3 lần.</p> <p>5 - 6 phút</p> <p>4- 6 phút</p> <p>4- 5 phút</p>	<p style="text-align: center;">△</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X</p> <p>- GV điều khiển lớp tập đồng loạt theo 3 hàng dọc.</p> <p>- Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, gv sửa chữa, uốn nắn.</p> <p>- Mỗi tổ biểu diễn tập hợp, đóng hàng điểm số và đi theo vạch kẻ thẳng.</p> <p>- Cho HS khởi động lại các khớp</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hớng dẫn bật nhảy.</p> <p>- Cho lớp chơi thử và chơi chính thức Theo đội hình 3 hàng dọc, em nào bị vớng sào thì phải chạy 1 vòng quanh lớp.</p> <p style="text-align: center;">△</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X</p>
--	---	--

Rút kinh nghiệm: